

Tản Mạn

Những Mảnh Vụn

“A friend is someone who knows all about you and still loves you.” - Elbert Hubbard

TrantuannhocK28

Từ từ thì bạn hay tôi cũng phải ra đi về miền miên viễn! Nếu bạn là người Công giáo thì bạn sắp được thấy dung nhan Chúa. Còn nói theo Phật giáo thì bạn sắp phiêu diêu miền Cực Lạc. Còn nói theo người thờ Ông bà là bạn sắp sửa theo Ông bà Ông vải. Chắc chắn bạn và tôi không có ngum củ tỏi. Chỉ có người vô thần mới ngậm tỏi!

Thế nào đi chăng nữa thì chúng ta sớm muộn gì cũng phải thở hắt ra, từ già cõi trần cả. Hề hả đi! Có gì đâu, hề có sinh thì tất có tử, chỉ có trước hay sau thôi. Có mấy người bạn, mới đó đã nằm yên cả mấy năm rồi, thời gian trôi nhanh như chớp.

Mới đây nghe tin Văn Bình K28. Bình, vốn là người cao lớn đẹp trai, khỏe mạnh, đất đào, từ lúc còn trong trường Võ Bị. Trong tác phẩm Người Thứ Tám, Văn Bình rất giỏi atemi, võ nghệ siêu quần, vung tay, tung độc cước có thể hạ một đối thủ dễ dàng nay đang bệnh nặng. Quê Văn Bình và Nguyễn Tương Phùng đều ở Giồng Trôm. Năm 1978, tôi và Lưu Văn Lượng lưu lạc có ghé tới thăm. Hôm đó 4 người cùng khóa Võ Bị Đà Lạt đã ngồi với nhau vào buổi chiều. Vào lúc này, khắp nơi CS vẫn còn ruồng bắt, bẫy từng lời ăn tiếng nói, và làm khổ ải người dân đến tận cùng trong đời sống. Chẳng hiểu thế nào mà tôi gan cùng mình, chỉ đủ tiền xe thôi cũng rủ bạn đi giang hồ.

Thậm chí, khi từ già Hồ Thanh Sơn ở Long An xong, cả

hai chúng tôi quay lại Sài Gòn, tôi dám đưa tay đón liều chiếc taxi trên đường chạy về, vậy mà ông tài cũng ngưng lại rồi cho cả hai đứ đi chung về Saigon với giá còn rẻ hơn tiền vé xe đò. Trong đầu tôi rất nhạy bén, mấy xe taxi đi về tận nơi đây, không đưa người vượt biên thì chuyến về chẳng phải là chuyến xe cần lấy tiền khách. Có khách chờ trong xe lại mà hay cho họ. Hôm nay kể nhau nghe chuyện chút chuyện thực đời người, gọi là chia sẻ nhau!

*Nhớ chân giang hồ
ôi phù du
từng tuổi xuân đã già
một ngày kia đến bờ
đời người như gió qua*

Tôi và Lượng đều phiêu dạt, trốn tránh như nhiều người bạn khác. Đêm phiêu dạt ở nơi nào chính mình cũng còn không biết nữa nói làm chi việc làm. Nhiều bữa chẳng ăn cũng chẳng thấy đói, gặp bạn bè cho một bữa ăn, là hân hạnh và nhớ ơn ngay. Cũng vì thế mà tôi còn nhớ mấy quả trứng vịt ung, Văn Bình, được tin bạn bè đến đã mang tới, nhắc đến đây thì chắc Lượng hẳn còn nhớ buổi trưa ngắn ngủi hôm đó tại nhà Phùng ở Giồng Trôm. Thăm bạn buổi trưa vừa xong, chiều xuống là bươn bả đi ngay thà ngủ bến xe. Cả hai không dám ngủ đêm tại nhà Phùng, sợ vạ lây bằng hữu.

“Đỉnh Cao Trí Tuệ”

Ngoài Trung, tại Qui Nhơn và Pleiku có hai anh em kỹ sư đều làm cho hãng thầu RMK, một hãng thầu làm đường xá của người Mỹ. Sau tháng 4 năm 1975, cả hai xin được giao tất cả những xe cộ và vật liệu lại cho Cộng Sản cầm quyền. Trước đó, họ đã dặn đàn em là muốn làm gì thì làm nhưng phải đợi bàn giao trước đã. Hai anh em lên hết danh sách vật dụng bàn giao làm hai bản. Đi đến đâu, cho nổ từng máy một và báo cáo phần trăm tình trạng khả dụng đến đó. Sau khi ký xong giấy tờ xác nhận phía trước, mấy ông đàn em theo sát phía sau, tháo

hết những con heo dầu mang cát riêng. Thế là máy móc hoàn toàn không thể dùng được ngay tức thì!

Thời đó, cả miền Nam có 5 cái búa đóng xà cừ và làm móng cầu. Hãng thầu RMK đã giữ 3 cái, còn lại là của Công Binh. Hai cái búa đang bị hư hỏng vì sợi dây cáp hư. Nó đang đợi phụ liệu để thay thế dù đã đặt hàng. Dây cáp chưa chuyển về thì chính thể đã thay đổi nên cả hai búa hoàn toàn bất khả dụng. Do đó còn lại độc nhất có mỗi một búa.

Khi bắt toàn bộ tinh hoa miền Nam đi tù, hai anh em kỹ sư này cũng không ngoại lệ. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, phải cho họ về vì toàn bộ kho vật liệu đã trở thành đồng rác, vì không có ai bảo trì hàng ngày. Bây giờ, Phạm Văn Đồng đang du hành đến Cà Mau. Ông ta có hứa sẽ làm cây cầu cho thị xã Cà Mau để kết tình nghĩa. Hai anh em kỹ sư trưởng đang bị đày đoạ trong tù, thỉnh linh được đưa về nhà đãi ngộ, phát lương thực theo tiêu chuẩn và thậm chí còn trả lại căn nhà họ đang ở. Công việc cũng không chạy như ý muốn của bọn Cộng Sản, vì hai người thân thiện không có phương tiện di chuyển và liên lạc. Tức muốn chết nhưng Cộng Sản cũng phải cấp xe. Họ lại đòi xe hơi của họ lại. Thế là Peugeot 404 mới toanh bị trưng thu mang ra Bắc, nay lại phải trả về cho chủ.

Thời đó, xe Peugeot 404 là bảnh nhất rồi. Hàng bộ trưởng mới dám chạy!

Lệnh trên thế nào mà thậm chí người Cộng Sản, thường xuyên đe dọa hung hãn với người dân miền Nam, lại trở nên tử tế. Họ đang cần người có khả năng để làm cầu cho thị xã Cà Mau. Một nhóm kỹ sư được trả về cùng đi tới tận nơi để nghiên cứu, lên kế hoạch bản vẽ, sức chịu vật liệu, sắt thép, gỗ đá cần thiết.

Danh sách nhân lực đã trở thành vấn đề tranh cãi; trong khi vật dụng, bao gồm cái búa động xà cừ và phương tiện liên lạc, để thêm nhiều vấn đề. Phía bên Cộng Sản đành phải hậm hực nhượng bộ. Người ta bàn tính để chuyển vận vật liệu xuống

Cà Mau bằng đường bộ.

Chính sách đối xử với tinh hoa của miền Nam bấy giờ thực ra rất tệ hại. Người Cộng Sản không tin một ai cả, nên họ túm hết những người có học từ thôn quê, làng xã lên thành phố. Khắp nơi họ đều sử dụng những đứa vô lại làm an ninh khu phố. Hồng hơn chuyên! Kẻ nào là đảng viên đều được trọng dụng bất kể năng lực kém hoặc phẩm chất cá nhân. Kết nạp đoàn, kết nạp đảng! Khẩu hiệu của Cộng Sản là “Vớ sức người, sỏi đá cũng thành cơm”, nhưng gạo trong Nam thì đưa ra cảng Hải Phòng, bán tin với Trung Quốc là đưa sao thì trả như vậy, đến cảng mà lấy. Trung Quốc đâu có đến lấy, chỉ vài tháng thành gạo mốc. Thế là gạo chở lại vào Nam, bán rẻ, phát lại cho dân ăn gạo mục nát. Tội nghiệp cho một đất nước lại có liên tục những người lãnh đạo thiếu tri thức, tham lam, ác độc làm hại đến cả một dân tộc.

Nhất cử nhất động, đi đâu cũng bị theo dõi từng bước đến rợn người. Hai anh em nhà kỹ sư kia đã biết là hết sắn thì bẻ ná! Họ chỉ là những cái ná tạm dùng mà thôi. Mà thực ra người Cộng Sản cũng chẳng hề giấu giếm điều này. Chúng còn nói ra như con vẹt trước khi giao công tác cho các chuyên viên kỹ thuật của miền Nam. Người trong Nam có học hành đến nơi đến chốn, đều được cha mẹ dạy cẩn thận từng lời ăn tiếng nói, nay phải nghe những lời thô bạo thì bị ghi nhận ngay vào đầu, làm sao quên được.

Để tránh thất thoát những vật liệu làm chậm trễ công trình, hai ông kỹ sư đã đề nghị chuyển vận bằng đường biển. Họ còn yêu cầu phải để nhân công cũ, cùng thủy thủ đoàn đi theo kiểm soát những máy móc và vật liệu này. Tranh cãi nhưng lại phải nhượng bộ. Bọn Cộng Sản đã phải xếp đặt công an đi theo tàu để kiểm soát. Khi tàu xà lan ra khơi, hầu như ai cũng cần thuốc uống chống sóng kể cả thuốc ngủ. Ra tới hải phận quốc tế, thì phe hai anh em kỹ sư đã lấy quyền kiểm soát toàn thể con tàu. Họ đánh điện trực tiếp về cho Thủ Tướng Phạm Văn Đồng, cảm ơn đã cho họ tàu để... vượt biên!

Mở căn nhà của họ tại Pleiku thì thấy cả đồng khoai mì cấp phát còn nằm ngay chính giữa nhà.

Khi đám người vượt biên tới Singapore, họ tính giao trả cái búa lại cho hãng RMK. Nhưng sau thời gian ngắn, cái búa đã được giao lại cho CSVN theo yêu cầu của họ.

Nhiều chuyện vượt biên thần kỳ đã được kể lại, chỉ duy chuyện cái búa này thì ít người biết. Có ai biết thêm được chính xác hơn xin hãy bổ túc. Vụ này, làm người Cộng Sản tức điên người lên. Chắc họ thắc mắc, được đãi ngộ sung sướng như thế mà “chúng nó” (những người không theo CS) vẫn chạy theo “đế quốc Mỹ” là làm sao?

Đâu có gì lạ đâu, mà là tự do. Con người cần không khí tự do. Tự do là hơi thở, người Cộng Sản lại cất tự do lên nón, lên khẩu hiệu, lên văn từ, lên băng rôn, trên đầu loa speakers. Tự do quá quý để cho dân thở! Sống nghẹt thở quá ai cũng chỉ muốn chạy ra khỏi chế độ Cộng Sản, chứ có gì đâu!

Sau 1979, tôi có đi đến cây cầu này ở Thị xã Cà Mau nhiều lần. Mọi người gọi là Cầu Mới. Chính giữa cầu có độc nhất một cái đèn đường tỏa sáng. Ban đêm, từ xa trong bóng đen, mọi người hầu như ai cũng bị ánh đèn cuốn hút đi tới. Hai đầu cầu, những quán cafe nổi lên như nấm, nhạc vàng dập dìu, bên dưới sông nước nhộn nhịp suốt đêm cho đến sáng. Từ người vượt biên đến trai gái hẹn hò cũng dùng nơi này như một địa điểm không quên ước hẹn. Cuộc đời người Việt mình ai mà chưa đặt chân đến cầu này thì từ nay phải đặt trong bucket list để đến trước khi theo “Ông Bà, Ông Vãi”!

Người Việt Nam Ty Nạn

Đi dự đám cưới hôm đó, tôi gặp nhiều người quen quá, để chừng có người cả mấy chục năm chưa gặp. Nhớ thời gian mới đến, khi được đưa tới Kings Park vào ban đêm, tôi thấy cảnh mùa Đông tuyệt đẹp. Ánh đèn của xe cộ chạy dưới như thể trong tầm tay, mắc cửi như đồ chơi đất tiền đủ màu sắc,

chuyển biến không ngưng, xuyên qua xuyên lại giữa những tòa nhà cao đầy ánh sáng rực rỡ. Người tỵ nạn, nhìn cảnh mà tâm trạng ai cũng đều giống nhau. Tai như điếc, miệng như câm. Cũng là tiếng Anh nhưng sao khó nghe quá mà ngậm ngùi cho chính mình. Thế mà chỉ trong vòng 5, 10 năm sau, hầu như ai cũng vươn lên được, hòa nhịp với đời sống bên này. Sức sống quá mãnh liệt chẳng? Hay số phần được ưu đãi?

Có anh chàng trong bàn kể lại là khi bốc vác rau cải cho mấy thằng Ý chủ vườn. Làm liên tục, chăm chỉ, mệt muốn kiệt sức, đến từ tờ mờ sáng lạnh 7 độ Celcius đến quá trưa được có \$25. Về đến nhà là vật người ra ngủ nhưng biết chắc rằng một ngày nào đó thôi, chính mình sẽ thay đổi vị trí của mấy người chủ Ý không biết chữ này. Quả như thế! Sau này toàn là người Việt chủ nhân của các trang trại (farm) rau, cà chua, và ngay cả phân phối rau trái.

Sáu Hiên kể tôi nghe, cái khoảng thời gian làm farm. Người mình dùng thuốc xịt sâu và phân bón không theo liều lượng như chỉ dẫn, ngay cả lúc pha chế vào bồn cũng không đeo khẩu trang. Có nói thì mấy ông cười khi khi “có chết thì chết tao trước nè”. Bởi vì thế chừng 20 năm, thế hệ này đi đứt. Lớp người mới lại bắt đầu. Nơi tôi ở có một gia đình vươn lên nhanh chóng. Họ mua đất trồng trọt mướn người làm. Ai muốn làm chủ tự canh tác, họ giúp đỡ tối đa và thu mua nông sản khi tới mùa thu gặt. Gia đình này trở nên một đế quốc gần suốt 15 năm cho đến khi dính líu đến việc trồng cần sa thì thua sạch, lại vướng vào tù tội.

Trước khi qua Australia, tôi có nghe kể lại một câu chuyện tưởng rằng phịa, nhưng sau này thì thấy có thực. Người Úc, thích sống quanh đô thị và chính phủ khuyến khích tản dân bằng cách bán rẻ đất đai, thậm chí cho nợ với trợ cấp, gần như không có phân lãi lời, để dễ dàng mua nông cụ.

Có một gia đình vào năm 1977, kể lại là khi bên đảo tỵ nạn, nghề nghiệp ai cũng khai là “học sinh” hay nghề nghiệp là

“lính”, còn mấy bà nghề nghiệp là “nội trợ”. Tóm lại là chả ai có nghề ngỗng chi cả! Nhận ra vấn đề này không ổn, ông chủ gia đình khai nghề nghiệp là “làm nông”.

Khi được phỏng vấn, Cao Ủy Australia hỏi, “Nếu cho vào Úc có chịu làm nông không?” Đang không biết định cư đâu, nghe được thoát trại ty nạn mừng nên nhận lời “yes, yes” ngay. Khi được đưa vào Úc, gia đình này được đưa thẳng lên một nơi xa thành phố thuộc tiểu bang Queensland và của Western Australia. Khi bước chân vào một căn nhà xây mới toanh 3 phòng ngủ, mùi sơn hầy còn đọng từ ngưỡng cửa, họ thật sự kinh ngạc khi nghe người phụ trách xã hội nói,

- “Đây nhà của ông! Welcome to your home!”

Kể từ hôm đó, cả gia đình mừng kinh ngạc từng ngày một.

Khi dẫn ra coi đất ngay phía sau, được chỉ khu rừng mà căn nhà tọa lạc và nghe nói, “Còn đây là đất của ông.” thì gia đình tái mặt. Ông chồng 40 tuổi thiết tha nói “Sao... Sao, tui làm được nè trời?” Nhân viên chính phủ nói,

- “Khỏi lo lắng nhiều về việc này. Chúng tôi sẽ có người xuống hướng dẫn ông bà.”

Họ chỉ hướng dẫn thủ tục và sinh hoạt hằng ngày. Bao gồm, mỗi sáng dẫn con đứng đợi trước cửa nhà,

- “Sẽ có xe bus đón học sinh đến chờ hai đưa con của ông bà đi học, chiều có xe đưa về. Trong tủ lạnh có đủ đồ ăn cả tuần, và cứ mỗi hai tuần lễ, ông bà sẽ được phát lương trợ cấp. Đây giấy tờ đây. Làm ơn ký vào đã nhận đủ. Toàn bộ gia sản này từ nay là của ông bà, sẽ trả góp lại từ từ trong vòng 25 năm. Ngày mai sẽ có nhân viên đến dẫn đi khám sức khỏe, chích ngừa!”

Cứ như chuyện ông thần đèn, từ đảo ty nạn chật hẹp, nóng nực, đung chạm hàng ngày, ăn uống thiếu thốn. Chỉ qua một chuyến lướt trên không, mây bên dưới, gió thổi lạnh cả người, đến một nơi bếp núc đầy đủ, thức ăn đầy đủ, giường nệm êm

ái, và có cả người đưa con đi học mỗi ngày, lại còn phát tiền cho xài!

Sáng hôm sau, có người đến hướng dẫn làm farm đến. Cái xe màu cam to dềnh dàng, cả đời chưa từng thấy. Xe đi tới, nhổ từng cái cây, mang cả rễ lên, để ở chính giữa farm, cho thú vật có chỗ tới ăn náu, trú ẩn.

- “Sau này muốn bán bớt thì có người đến mua ngay.” Người hướng dẫn chỉ tường tận từng chút một.

Ngày hôm sau, tinh sương mắt đã có xe máy cày và xới đến, làm sạch sẽ đất trong vòng có hai ngày sau.

Ông chủ nhà hãy còn bàng hoàng vẫn chưa đặng đến móng tay. Nghề nghiệp làm nông mà hỏi gì cũng chả biết lại còn kêu trời hỏi lại,

- “Trồng gì bây giờ, mấy ông muốn tôi trồng gì?”

Thế là một lô danh sách của bộ nông nghiệp đề nghị cho vùng này, đưa ra cho ông chọn. Rốt cuộc chủ nhà chịu trồng đậu phộng. Tưởng thế thì từ sáng ngày mai, ắt là vợ chồng phải ra cày sâu, cuốc bẫm. Ai dè đâu, lại có người mang máy đến. Máy chạy đến đâu, thì hạt giống gieo đến đó. Gieo hạt xong số đất đã giao, chủ nhà chỉ việc ký tên vào tờ giấy.

Chưa bao giờ trong cuộc đời anh chàng Việt Nam này, có thể tưởng tượng được chữ ký của mình có giá trị đến thế. Cứ sáng ra là có người đến làm thứ này lại sang thứ khác, mình chỉ việc có ký. Thậm chí, nước phun cũng có người đến làm. Xịt sâu cũng có nhân viên lẳng lẳng sáng sớm đến làm. Điện thoại còn chưa biết xài, cũng được chỉ dẫn tận tình.

Cả tuần sau, người thông dịch lại đến chúc mừng ông bà được hưởng chương trình trợ giúp đặc biệt, bla bla! bla bla! Từ nay chỉ việc chăm sóc tưới nước nhé! Bao giờ lá bắt đầu héo thì ông bà thử đào lên xem thế nào rồi cho chúng tôi biết!

Hơn ba tháng sau, đậu phộng thu hoạch. Tới đây, chả biết phải làm gì nữa lại gọi phone.

- “I speak English like F5 bay... sss chú chú.”

Thế mà họ hiểu. Lại máy chạy đến thu hoạch. Nó tự bới tự rũ cát đất, rồi còn chở mang đi. Tuần sau cheque gửi về. Thấy con số sao mà họ nhầm lẫn dữ thân quá nè, vợ chồng bảo nhau mang lại trả. Dè đâu mới biết tiền bán đậu phộng trả cho mình!

Chu cha mẹ ơi! Được tiền trong tay, vợ chồng bàn tính nhau suốt đêm, thiếu điều như ông thần hiện ra với 3 điều ước. Ông chồng khoái chí ước ngay có cái dôi chó ăn cho đã them. Bà vợ thấy ông chồng ngu quá chừng bèn nói sao cái dôi không dính vào lỗ mũi ông cho rồi. Thế là xong điều ước thứ 2. Điều ước thứ 3 còn lại, ôi thôi khóc lóc, giận hờn gì chẳng nữa cũng phải ước để cho cái dôi chó rớt xuống đất. Ông bà quyết định đi Sydney thăm bà con, bạn bè chứ ở đây buồn quá mạng!

Gặp được bạn, vui quá, chén chú chén anh thế nào mà cả gia đình, quyết định sẽ về thành phố ở. Chứ ở như ri thì 30 năm sau, trả nợ xong là hết đời. Chàng, nàng, và con cái về lại nhà để cuốn gói dọn về thành phố ở!

Chương trình cho vay trước để định cư cho người tỵ nạn Cộng Sản theo kiểu trên thất bại. Thực ra, cũng có một số gia đình ở tại Canavon, thuộc tiểu bang Western Australia lập nghiệp rất thành công cho đến ngày hôm nay. Những người đến sau, từ xa cũng đổ đến, nhưng phải làm vất vả mới dành vốn để có được đời sống như trên. Họ phải cần cù hơn, vì họ đã chọn lựa cho chính họ. Vì thế hết vụ mùa này sang vụ mùa khác, năm này sang năm khác, tuyệt đại đa số những người này chỉ cần 7 đến 10 năm là trả xong nợ nần.

Tội nghiệp dân tộc mình, 40 năm người vẫn đi trước cái cày và cái bừa. Hình ảnh dính kèm theo được chụp ở sông Cầu chính xác tháng giêng năm 2015.

Cả hai triệu thanh niên thiếu nữ chết cho lý tưởng “Cộng Sản, Tam Vô”, nhưng có bao giờ người Cộng Sản nghĩ lại những điều họ kêu gọi hy sinh vì lý tưởng vô sản, suốt những năm tháng dài khi chiến đấu là giả dối, tàn

nhẫn, vô lương tâm chẳng? Chắc là không vì họ làm gì có lương tâm mà nghĩ. Ngày nay, những đảng viên càng cao cấp thì lại càng giàu nhờ tham ô, hối mại quyền thế.

Người công nhân với lương chết đói, bị cưỡng bách ăn cắp mới đủ sống, trong khi đảng viên Cộng Sản vẫn thừa tiền bạc gởi con sang học ở ngoại quốc, mua nhà mắc tiền, mua xe trả tiền mặt. Tài sản khắp nơi, họ tìm mọi cách cho con cái của họ ở lại đất nước có chế độ mà cả đời họ nguyện rửa. Họ đã muốn dân hy sinh, cho một lý tưởng mà chính “Tổng” Trọng (2015) phát biểu là **đến hết thế kỷ này không biết đã có chủ nghĩa hoàn thiện ở Việt Nam hay chưa!**

Cộng Sản biết nó nói dối; Người nghe biết nó nói dối; Thế mà nó vẫn nói dối!

Đảng Cộng Sản có còn nhớ thời kỳ hô hào vô sản?

Nước mình, chính quyền đã không lo cho được cho dân mà lại cướp bóc dân đến tận xương tủy. Càng lúc người ta càng sống khốn khó hơn. Biểu tình dân oan khắp mọi miền, phần uất khắp nơi. Thế mà, Trương Tấn Sang qua nước Mỹ, gặp Tổng Thống Mỹ Obama ngày 25 July 2013 lại cảm ơn Tổng Thống Mỹ đã cứu mạng người Việt Nam. Trí nhớ ông này bị trì trệ hay là hể làm Chủ tịch nước xưa nay là trở nên ngu đần hay sao đó mà quên lý do người Việt bỏ nhà bỏ cửa, liều mình bỏ thân, trốn chế độ Cộng Sản của mấy ông để đi tìm tự do.

Nói cho đúng là người Việt bên Mỹ đã thành công và sẽ có nhiều nơi trên thế giới đang vận động dùng Cờ Vàng 3 sọc đỏ, để tượng trưng cho người Việt Nam tại hải ngoại. Nói vậy mà Trương Tấn Sang, ông vẫn chưa hiểu thì phải nói trắng ra là, ông nói dân của ông sao ông đi đến, lại phải đi cửa sau và không dám thông dong đạo phố của người Việt như Tổng Thống Bill Clinton hãnh diện đi chơi trên đường phố Hà Nội, trong nụ cười?

Good times, bad times give me some of that. Mở đầu tác phẩm Anna Katherina, tác phẩm của Leo Tolstoy bằng dòng

chữ, ”*Khi con người sung sướng hạnh phúc, họ đều giống nhau. Nhưng khi đau khổ mỗi người lại có một hoàn cảnh khác nhau.*” hay nói cách khác là chỉ khi nào bình an sung sướng thì mình mới biết, đã từng trải qua một đời sống khốc liệt.

Đến hơn chục năm sau khi đã qua được đất nước tự do, đi học, đi làm và dù rằng đã được một công việc ưu đãi ngay trong thành phố, nhưng có người vẫn còn những cơn mơ mà đời sống không hộ khẩu, không có chỗ nương thân, khôn khó đến rơi nước mắt. Khi nước mắt ướt má, làm họ tỉnh dậy, sờ vào những vật chung quanh, tự lắng nghe chính mình nói lên những lời vô nghĩa để biết hiện tại không phải là giấc mơ.

Thời gian Windows 95 tung ra thay Disk Operation System (DOS 3.3), có một bài hát kèm theo trong đĩa install là bản “Good Times”. Nhiều người thắm câu “good times, bad times give me some of that”. Mình nghe lại thử lời nhé:

“Good Times”

You don't even have to try
It comes easy for you
The way you move is so appealing
It could make me cry
Go out driving with my friends
In Bobby's big old beat up car
I'm with a lot of people then
I wonder where you are

...

Perth Autumn, Mùa Phục Sinh - 2016



Trời Buồn Tháng Hạ

Vi Vân, K20/1

*“Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn. Chín mươi ngày qua chưa chan tình thương... Màu hoa phượng thắm như máu con tim, mỗi lần hè thêm kỷ niệm, người xưa biết đâu mà tìm?” **

Bài hát của cô ca sĩ trên Ti Vi gợi nhớ những mùa hè thuở học trò nghe sao quen thuộc và mến thương quá. Mắt tôi chột ướt, tim tôi chột quặn đau, niềm ưu tư, chua xót bỗng tràn về xâu xé tâm hồn. Tôi mơ màng nhìn vào khoảng không trống vắng, như bắt gặp một cái gì đó thật xa, xa lắm, bàng bạc, chập chờn như mộng ảo nhưng đậm nét thương đau. Hình ảnh những mùa hè năm xưa, dòng sông quê mẹ, những con đường nằm im ngủ, những bước chân lang thang, những đêm trong phòng trà ở Sài Gòn hoa lệ, những lời tình buồn của bài ca hôm nào, cùng hình ảnh người trai phiêu bạt phong sương đã một thời ghi khắc sâu đậm trong tim tôi lại hiện về rõ ràng, lồng lộng...

Tôi đã gặp anh như là định mệnh. Mùa hè năm ấy tôi và hầu hết đám bạn thân đều đậu Tú Tài 2 sau một năm vất vả miệt mài học tập. Có một ngày tôi và Thu Thảo lang thang ra phố tìm mua vài xấp vải. Khi cảm thấy chân mỏi rã rời, hai đứa ghé vào một quán giải khát. Thảo đang kể lể chuyện tình của cô cho tôi nghe thì có tiếng nói trầm ấm bên tai:

- Xin phép hai cô, có thể cho tôi ngồi chung bàn được không vì đã hết chỗ rồi?

Tôi và Thảo nhìn lên thì ra là một thanh niên chừng 25, 26 tuổi. Thảo nhìn quanh quả thật đã đầy kín khách nên gật đầu:

- Dạ được không sao, anh cứ tự nhiên.

- Cám ơn hai cô.

Làm sao còn tự nhiên được nữa. Câu chuyện tâm tình của Thảo không thể tiếp tục nên cô chuyển sang đề tài khác:

- Lan Anh này, thoát khỏi môn Triết học của thầy Nguyễn Hải Bằng làm tao mừng quá trời. Không hiểu sao một người trẻ tuổi, đẹp trai như thầy Hải Bằng lại là giáo sư dạy Triết chứ. Môn học gì khô khan thấy mồ.

Người thanh niên ngồi bên bỗng lên tiếng:

- Ô! Hai cô là học trò của Nguyễn Hải Bằng à? Hấn là bạn tôi đó.

Hai đứa tôi cùng quay lại nhìn, thì ra anh ta cũng trạc tuổi thầy Bằng. Thu Thảo nhanh miệng gọi ngay anh bằng thầy:

- Thầy là bạn của thầy Bằng sao? Thầy dạy ở trường nào? Môn gì?

Người thanh niên mỉm cười, lắc đầu:

- Không, tôi không phải là thầy giáo. Tôi là lính.

Thảo mở to mắt và kêu lên:

- Cái gì, thầy là... lính à?

- Vâng, lính thì có gì lạ mà cô ngạc nhiên thế? Thời buổi này cô không thấy nơi nào cũng có lính sao? Không có lính ai bảo vệ cho các cô được ngồi đây học hành, vui chơi, bát phố...

Thảo cụt hứng quay sang tôi nói nhỏ:

- Lại bị “lên lớp” rồi. Xui xẻo thật! Tao thấy anh ta đâu giống lính.

Tôi cười nói với Thảo:

- Ai bảo mày lạnh mồm, lạnh miệng quá làm chi.

Sau đó hai đứa cúi đầu im lặng ăn kem tiếp. Anh lính kia uống hết ly nước trái cây rất nhanh rồi đứng dậy:

- Xin phép hai cô tôi đi trước.

Anh ta vừa bước ra cửa chợt quay lại và đưa cho tôi một tấm danh thiếp:

- Hy vọng có ngày gặp lại hai cô.

Tôi chưa kịp nói gì thì anh ta đã bỏ đi mất.

Cầm tấm danh thiếp trên tay tôi hết sức ngạc nhiên vì trên danh thiếp chỉ có tên anh Nguyễn Cao An Bình và địa chỉ nhà ở Sài Gòn số... đường Trương Tấn Bửu, Phú Nhuận mà thôi. Tôi nói với Thảo:

- Mày nhìn xem, danh thiếp gì mà không có chỗ làm, không ghi chức vụ chỉ có địa chỉ nhà ở Saigon. Anh ta là lính có bao giờ ở nhà đâu. Có phải anh muốn gạt mọi người không? Ai muốn liên lạc với anh ta thì làm sao?

Thu Thảo lầm bầm:

- Ý anh ta là chỉ cần cho biết tên mình. Đúng là một người gàn, xui xẻo thật. Thôi mình cũng về đi Lan Anh, hôm nay chả vui tí nào.

Hai hôm sau tôi và Thu Thảo được Bảo Trân, cô bạn cùng lớp, mời dự buổi dạ tiệc do ba cô tổ chức để mừng cô thi đậu. Ba của Bảo Trân là một sĩ quan cấp Tá đang phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 nên khách mời ngoài đám bạn của con gái mình còn có nhiều sĩ quan trẻ tham dự. Không biết có phải ông cố ý giúp đám người trẻ có cơ hội gặp gỡ và quen nhau không nhưng hầu hết các chàng thì độc thân, còn bạn của Bảo Trân là những người đang chuẩn bị vào Đại Học, lứa tuổi đẹp nhất của con gái, lứa tuổi đang mơ mộng hoàng tử của lòng mình. Căn biệt thự của Bảo Trân hôm ấy được trang hoàng tuyệt đẹp, rực rỡ chói mắt, khách khứa khá đông, toàn những khuôn mặt trẻ trung rạng rỡ. Tôi và Thu Thảo ngồi ở một bàn gần sân khấu.

Sau màn giới thiệu của Bảo Trân và Ba cô, ông nắm tay con gái ra khai mạc buổi dạ tiệc bằng một bản Paso Doble làm ai cũng ngưỡng mộ tình cha con của ông. Kế tiếp một người thanh niên bước lên sân khấu, rồi ngồi xuống chiếc đàn đàn dương cầm vừa đàn vừa hát một bản nhạc Pháp. Đầu anh ta cúi xuống nên chúng tôi không nhìn rõ mặt nhưng giọng anh trầm ấm và buồn mang mang. Lời của bài ca nức nở như nỗi lòng của kẻ ra đi làm tôi muốn khóc:

“Je suis partie sans un adieu. Il valait mieux pour tous les deux. Laisse moi te dire: je t’aimes bien.

Cette chanson, je l’ai chantée en criant ton nom. Elle est pour toi. Ne pleure pas.

*Je suis partie sans oublier... C’est ma chanson, c’est ta chanson.” ***

Tiếng vỗ tay chấm dứt, người thanh niên đứng lên rời chỗ, tôi bỗng giật mình. Thảo thảng thốt:

- Lan Anh, mày còn nhớ anh chàng này không? Mình gặp anh chàng này ở quán kem đó.

Tôi cũng vừa nhận ra anh chàng có cái tên đẹp và tâm danh thiếp kỳ lạ: Nguyễn Cao An Bình.

- Tao nhớ rồi, làm gì mà mày mừng dữ vậy?

Thảo cười tinh nghịch:

- Tao sẽ làm quen chàng. Không để con cá này lọt lưới, uổng lắm.

Tôi chỉ vào mặt Thảo:

- Vừa phải thôi chứ cô. Định ăn lựu đạn hay sao mà đòi bắt cá hai tay vậy? Còn anh chàng Thủy Quân Lục Chiến của mày để đâu?

- Ở xa mà, ảnh đâu biết. Người đó là chánh, anh này để... sơ cua thôi.

Tôi đưa tay cú đầu Thảo, lúc rút tay lại chạm phải một

người vừa đi tới. Tôi giật mình xin lỗi và cũng kịp nhận ra là An Bình. Anh cười vui vẻ:

- Chào hai cô, hai cô còn nhớ tôi không? Thật vui mừng vì được gặp lại hai cô. Lần trước quên hỏi tên hai cô, lần này xin mạn phép nhé!

Thảo cười thật tươi:

- Anh khách sáo rồi. Bây giờ là thế kỷ thứ mấy chứ, chúng tôi không ngại cho anh biết tên đâu. Tôi tên Thu Thảo, bạn tôi là Lan Anh. À! Anh đàn giỏi quá và hát cũng hay nữa.

Bình mỉm cười:

- Cầm súng lâu ngày tay đã chai cứng nên đàn cũng dở rồi cô ạ! Ngày xưa khi còn đi học tôi chơi đàn khá lắm, giờ ít có dịp ngồi trước cây đàn. Còn ca thì... cho vui vậy thôi.

Tôi xen vào:

- Anh Bình hát hay thật đó. Giọng anh thật ấm, lời ca buồn, cảm động làm tôi suýt khóc.

An Bình quay sang tôi:

- Chào Lan Anh. Cảm ơn cô còn nhớ đến tôi. Chắc nhờ tấm danh thiếp của tôi mà cô biết tên tôi phải không?

Đối diện với anh bỗng dung tôi hơi hồi hộp nên ấp úng:

- Dạ phải.

An Bình kéo ghế ngồi xuống gần tôi rất tự nhiên. Tôi quay nhìn lại thì Thu Thảo đã biến đâu mất, thì ra cô đang lã lướt ngoài sân nhảy cùng một anh. An Bình hỏi tôi:

- Tôi có thể mời Lan Anh nhảy một bản không?

- Tôi... không thích nhảy.

Anh cười:

- Thôi cũng được, nói chuyện với nhau hay hơn. Lan Anh nghĩ sao về tôi?

- Tôi không nghĩ gì cả vì tôi đâu phải người quen của anh.
- Cô xa lạ quá. Thì bắt đầu từ hôm nay chúng ta là người quen, cô không thể coi tôi là bạn được sao?

Tôi nghĩ mình không thể dễ dãi quá nên đáp:

- Anh cho tôi suy nghĩ lại chuyện đó.

Anh cười nhẹ và nói như chỉ để cho tôi nghe thôi:

- Người gì mà khó thế.

Tôi giả vờ không nghe, ngược mắt nhìn lên sân khấu. Lại một anh lính khác đang trải tâm sự bằng một tình khúc chinh chiến buồn. Trên sàn nhảy từng cặp, từng cặp diu nhau trong điệu nhạc du dương dưới ánh đèn mờ ảo...

Sau buổi tiệc An Bình đưa tôi và Thảo về nhà bằng xe jeep nhà binh mượn của ba Bảo Trân. Ngồi trên xe anh luôn tìm cách gọi chuyện với tôi mà quên mất Thu Thảo ngồi bên. Thảo quay sang nói nhỏ với tôi:

- Coi bộ anh chàng thích mày rồi. Thôi tao nhường cho mày đó, dù gì tao cũng chỉ muốn để... sơ cua thôi.

- Đừng đùa với lửa, bỏ ý nghĩ đó đi cô. Mày phải chung thủy với người yêu chứ.

An Bình quay sang hỏi:

- Các cô đang nói xấu tôi à?

Thảo cong môi:

- Bộ anh xấu lắm sao mà sợ?

- Có chứ! Tôi đâu phải là thần thánh. Người trần tục thì điếm xấu nhiều vô kể.

- Tôi thật nhìn lầm anh rồi. Thảo xiên xỏ.

An Bình cười lớn, không nói gì thêm nữa. Đến nhà Thảo xuống trước, trên xe chỉ còn Bình và tôi. Tôi bỗng thấy hơi hụt hẫng quá chỉ mong sao sớm đến nhà mình.

Tôi ngược nhìn lên, sao đêm lấp lánh cả một vùng trời rộng bao la, vài chiếc chiến đấu cơ bay xa xa âm vang ròn rợn, gầm thét như mang nổi phẫn uất, thương đau, chua xót vọng về nhắc nhở người thành phố rằng ngoài kia cuộc chiến còn đang tiếp diễn. Trong giờ phút này có bao kẻ đang ôm súng đối mặt kẻ thù, đang lặn lội trong rừng sâu đen tối, hay giữa cánh đồng sinh lầy để bảo vệ quê hương, tổ quốc. Tôi chột buồn, chột băng khuâng trong dạ. Tôi quay sang hỏi Bình:

- Anh đi lính chắc cực khổ lắm hả? Anh có đi hành quân đêm không?

Bình nghiêm nét mặt:

- Tôi là lính thì làm sao không đi hành quân, đánh giặc? Cô tưởng ai cũng sung sướng như các cô, an nhiên tung tăng dạo phố. Cô có muốn nghe tôi kể đời lính phong sương gian khổ thế nào không?

- Vâng, tôi muốn nghe lắm, anh kể đi.

Anh nhìn tôi giây lát rồi lắc đầu:

- Bây giờ đã trễ rồi. Để tôi đưa Lan Anh về nhà trước, kéo khuya quá cô sẽ bị mẹ mắng. Vậy ngày mai mình gặp nhau được không? Lúc đó có nhiều thì giờ tôi sẽ kể cho cô nghe.

- Ngày mai chắc... tôi không đi được.

- Tại sao? Cô đừng từ chối tôi mà! Tôi sắp sửa phải đi rồi. Cô biết ba Bảo Trân là chú tôi nên lâu lắm tôi mới có dịp xuống đây. Lan Anh đừng làm khó tôi nữa, được không?

Nhìn nét mặt khẩn khoản, tha thiết của anh tôi bỗng mềm lòng nên đáp nhỏ:

- Thôi cũng được. Mai gặp anh ở đâu?

An Bình cười rạng rỡ:

Buổi sáng tôi còn công vụ. Vậy chiều mai mình gặp nhau trước cửa nhà hàng Quốc Tế lúc 4 giờ nhé!

Khi tôi đến nhà Bình còn nhắc lại:

- Lan Anh nhớ đó, ngày mai lúc 4 giờ chiều.

Không chờ tôi trả lời An Bình quay xe chạy mất. Tôi đứng nhìn theo lòng chợt thấy một chút xuyên xao khó tả.

Buổi chiều hôm ấy lần đầu tiên tôi gặp mặt riêng An Bình, anh chờ tôi trước cửa nhà hàng Quốc Tế bên bờ sông. Hôm ấy tôi mặc chiếc áo dài màu xanh nhạt, phối hợp thật hài hòa với màu áo xanh lam của An Bình nên trông hai đứa như đôi tình nhân đã từng hẹn hò có sự chuẩn bị, sắp xếp từ trước. Trước mặt nhà hàng là bến Ninh Kiều dập dìu nam thanh nữ tú và du khách dạo quanh. Ngoài kia dòng sông Hậu êm đềm gợn sóng đưa con nước chảy xuôi mang phù sa bồi đắp cho những cánh đồng bát ngát mênh mông, hay những vườn cây thênh thang, bạt ngàn trĩu quả. Xa xa thấp thoáng bóng con đò đưa rước khách sang sông với cô lái tóc thè buông lơ trong chiều nắng Hạ.

Thấy tôi An Bình mừng rỡ:

- Lan Anh chịu đến tôi vui lắm, thôi mình vào đi.

Tôi theo anh vào trong. Nhà hàng trang trí ấm cúng, thanh lịch, không khí mát mẻ dễ chịu, nhạc êm êm, nhẹ nhàng, thiết tha truyền cảm. An Bình đưa thực đơn cho tôi chọn thức ăn. Tôi nói:

- Anh chọn gì cho Lan Anh cũng được.

Anh chọn hai phần Omelet, một ly nước ngọt, một ly rượu vang. Nhìn những ngón tay có màu vàng của An Bình, tôi hỏi:

- Anh Bình hút thuốc lá nhiều lắm sao mà đầu ngón tay của anh vàng cả vậy?

An Bình có vẻ ngượng:

- Cô đừng cười nhé! Thuốc lá đối với tôi chẳng những để giải sầu mà còn rất đặc biệt, Lan Anh có muốn nghe một câu chuyện gần như huyền thoại của tôi không?

- Vâng! Anh kể đi, tôi muốn nghe lắm.

Bình ngược nhìn lên trần nhà thờ nhẹ, hình như có một chút xúc động, anh bắt đầu kể:

- Sau khi tôi mẫn khóa ở trường Võ Bị Đà Lạt thì được bổ nhiệm về Sư Đoàn 7 Bộ Binh, tôi phục vụ cho Trung Đoàn 10. Từ đó tôi lặn lội khắp những vùng nổi tiếng nguy hiểm thuộc phạm vi trách nhiệm của Sư Đoàn 7 như: Kiến Hòa, Gò Công, Mỹ Tho... Có một lần Tiểu Đoàn tôi bị bao vây ở quận Mỹ



Một trung đội Pháo Binh của Sư Đoàn 7 BB đang bắn yểm trợ cho quân bạn.

Cày thuộc tỉnh Kiến Hòa. Tỉnh này có biệt danh là “xứ dừa” vì đâu đâu cũng thấy dừa, cả rừng dừa bạt ngàn, mênh mông. Những cây dừa được trồng xen kẽ với những con kinh để khi hái trái người ta sẽ ném dừa xuống đó cho tiện vớt lên.

Chỗ Tiểu Đoàn tôi bị bao vây là một nơi rậm rạp, cỏ tranh dày đặc và cao. Hỏa lực bên kia rất mạnh phải là cấp Trung Đoàn. Có lẽ phía họ cũng không nắm chắc lực lượng của ta nên không dám xông lên tấn công, nên cả hai bên cùng nằm yên cố thủ. Chúng tôi nằm dưới một con kinh giữa hai hàng dừa, nước ngập gần tới ngực, lạnh cóng, tê buốt, mệt nhoài. Trong thời gian chờ tiếp viện tôi không chịu nổi lạnh nên lấy điều thuốc hút cho ấm lại một chút dù tôi biết nổi lửa lúc đang

lâm trận là điều tối kỵ.

Khi tôi dùng hộp quẹt zippo để môi lửa, tôi phải cúi đầu thấp xuống và lấy tay che gió cho lửa đừng tắt thì một tràng AK bay đến tạt ngang đỉnh nón sắt của tôi làm tôi kinh hồn bạt vía. Nếu không có điều thuốc, nếu tôi không cúi xuống môi lửa thì tràng AK đó đã phang ngay mặt hoặc cổ họng tôi rồi. Giờ nhớ lại còn giật mình, cái chết của lính thật mong manh trong đường tơ kẽ tóc. Từ ngày đó tôi coi thuốc lá như ân nhân cứu mạng, như nhân tình của tôi vậy...

Tôi đang hồi hộp theo dõi câu chuyện của anh đến đoạn cuối không khỏi bật cười vì lối nói khôi hài của anh. Tôi thấy thương và thông cảm cho cuộc đời gian khổ, hiểm nguy của những người lính trận như anh:

- Tôi cũng hiểu được ít nhiều cuộc đời lính chiến. Trường hợp của anh quả là một phép lạ nhưng cũng là định mệnh vì số phận anh chưa tận.

An Bình nhìn tôi bằng ánh mắt dịu dàng:

- Phải, tôi nghĩ đó là định mệnh của tôi. Định mệnh khiến xui tôi chưa chết ngày ấy để giờ này được gặp Lan Anh ở đây, được quen một cô bạn dễ thương, hiền lành như Lan Anh vậy.

Tôi ngược nhìn anh và nghĩ thầm, “anh chàng đang bắt đầu tấn công mình đây”, trong lòng hơi mất bình tĩnh nên lặng yên không nói câu nào. An Bình nói tiếp:

- Lan Anh à, cô là học trò của bạn tôi và tuổi cũng nhỏ hơn tôi nhiều nên cho phép tôi gọi cô bằng em được không? Cứ dùng chữ “tôi” hoài nghe xa lạ quá.

Không hiểu sao lời anh như có một mảnh lục khiến tôi xiêu lòng và trả lời ngay:

- Dạ được chứ anh, Lan Anh chỉ đáng tuổi làm em gái của anh thôi.

Bình cười thật tươi:

- Như vậy thì tốt quá rồi, từ nay anh nói gì em không được cãi lại nhé!

Tự nhiên tôi nghe nóng bừng lên má. Tôi len lén nhìn anh bỗng dung thấy lòng lâng lâng xúc động. Đôi mắt anh khi nhìn tôi tuy âm áp dịu dàng nhưng gọn chút u buồn, mênh mông xa vắng. Nhìn nét kiêu dũng phong sương của Bình tôi thấy hồn mình chợt luyến lưu người trai của sông núi bạt ngàn, của sa trường máu lửa. Tôi biết rằng mình đang bắt đầu vào một cuộc phiêu lưu đầy cam go sóng gió.

Chỉ qua một bữa ăn tối, tình cảm giữa tôi và Bình đã thân mật thêm nhiều. Hai đứa đi lang thang giữa phố đêm đèn vàng ngập lối. Trên bầu trời từng ánh hỏa châu bùng lên xa xa, chợt sáng, chợt tắt, chợt dồn dập... Tôi thấy nao nao buồn và hỏi Bình:

- Có phải ngoài kia, nơi có ánh hoả châu đó đang diễn ra cuộc chiến không anh?

Bình gật đầu:

- Đúng vậy, họ đang đánh nhau đó em. Đối với tụi anh bất cứ lúc nào cũng có thể được lệnh ra đi, sẵn sàng lao vào trận đánh, rồi khi tàn cuộc trở về không biết ai còn ai mất. Mới hai tháng trước đây, chú lính mang máy truyền tin của anh đã lãnh nguyên một tràng AK nát đầu, văng óc ra ngoài chết liền tại chỗ. Mỗi khi nhớ đến anh thật đau lòng. Những đóm hoả châu kia, những tiếng đạn bay súng nổ, máu lửa, xác bạn, xác thù, và quang cảnh điêu tàn xơ xác sau cuộc giao tranh đã là những hình ảnh quen thuộc với anh.

Bước chân chúng tôi khua đều trên đường phố, con đường về nhà tôi dài lê thê hun hút. Hai hàng cây bên đường đang cúi mặt gục đầu, vòm lá xào xạc, rì rào như đang tỉ tê tâm sự cùng nhau. Đêm u buồn sâu thẳm, một cánh chim lạc loài vừa chợt bay ngang buông tiếng kêu rã rời não nuột.

An Bình dừng lại và nắm tay tôi:

- Tiếc quá, thời gian chúng ta quen biết thật ngắn ngủi. Sáng mai anh phải đi rồi, anh sẽ viết thư cho Lan Anh.

Tôi không biết nói gì nên trả lời thật nhỏ:

- Dạ, Lan Anh sẽ cầu nguyện cho anh luôn luôn được bình yên.

Anh gật đầu cảm ơn rồi quay bước. Nhìn theo bóng anh cô đơn xa dần tôi thấy băng khuâng trong dạ và biết rằng mình sắp sửa bước vào cuộc điều linh.

Mùa hè năm đó với tôi thật đầy ý nghĩa vì tôi đã gặp và quen biết An Bình. Tỉnh thoảng tôi nhận được thư anh viết vội vã, viết sau những lần đánh trận trở về buồn bã, mệt nhọc, cô đơn, đau xót vì có những đồng đội vừa hy sinh. Tôi đã hoà nổi vui buồn của mình vào tâm tình của người lính trẻ. Ngày tháng dần trôi, anh và tôi đã mến thương nhau tha thiết dù chỉ qua những cánh thư xanh. Tôi chấp nhận làm người yêu của lính, chấp nhận nhớ nhung xa cách, chấp nhận hồi hộp lo lắng ngóng chờ. Tôi luôn theo dõi trên báo chí, trên các đài phát thanh tin tức về những cuộc hành quân của Sư Đoàn 7 Bộ Binh vì biết rằng có anh trong đó.

Rồi một mùa hè nữa lại đến. Tuy không được gặp nhau nhưng tình yêu chúng tôi qua những trang thư tha thiết đậm đà đã làm tôi nhớ nhung An Bình da diết. Chàng phiêu bạt khắp Vùng 4 Chiến Thuật, ngoài những khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn 7, đôi khi anh được tăng viện cho Sư Đoàn 9 Bộ Binh ở những vùng khác. Những lá thư chàng gửi về với nhiều địa danh xa lạ. Tôi không tưởng tượng được người yêu của mình gian lao, nguy hiểm thế nào nên chỉ biết cầu nguyện cho anh luôn bình yên nơi trận tuyến, cầu mong anh luôn được như tên: AN BÌNH.

Mùa hè năm thứ ba chúng tôi yêu nhau, An Bình đi phép về thăm bố mẹ vì hai cụ rất nhớ anh nên anh hẹn tôi gặp nhau ở Sài Gòn. Tôi cũng sẵn dịp lên thăm di ruột của mình. Khoảng thời gian ấy tôi và An Bình nắm tay nhau thề thốt trong

vùng trời hạnh phúc. Đó là đoạn tình diễm lệ nhất đời tôi, chàng đưa tôi đi khắp mọi nơi, mọi nẻo. Có những đêm vào phòng trà Mỹ Phụng, Olympia, hay Maxim nghe nhạc, trong vòng tay ấm áp của chàng, trong những điệu nhạc chập chùng vẫy vẫy với những bài tình ca buồn đã ru tình yêu chúng tôi vào giấc ngủ thần tiên. Đôi khi chúng tôi đi Long Thành hay Lái Thiêu hái trái cây, hòa niềm vui cùng thiên nhiên, cùng mây trời phiêu lãng. Có lúc chúng tôi ra tận Phú Lâm vào các quán cóc ăn những món bình dân quen thuộc. Chúng tôi như hai cánh chim trời bay khắp đó đây không cần biết ngày mai chuyện gì sẽ xảy đến. Rồi chia tay nhau, tôi về nối tiếp học hành, Bình trở lại đơn vị với bạn bè đồng ngũ, với ngày nắng đêm sương, dãi dầu gian khổ.

Một ngày đầu năm 1975, tôi nhận được hung tin anh mất tích khi tăng viện cho Sư Đoàn 9 ở Cao Lãnh, tỉnh Kiến Phong. Bạn bè trong đơn vị không thể tìm thấy dấu vết hay tin tức gì về anh cả. Cha mẹ anh đau khổ vật vờ khóc than, tôi tan nát con tim, bẽ bàng số phận, mộng ước của đời tôi đã tan tành sụp đổ. Từ lúc yêu anh tôi đã chấp nhận tất cả những gì xấu nhất có thể xảy ra nhưng tôi không thể nào chôn giấu niềm đau khi xa rời anh được. Từng đêm kỷ niệm hiện về giết chết tuổi đôi mươi hoa mộng của tôi. Vắng anh rồi tôi chỉ còn là một thể xác không hồn mất hết sinh lực, không còn sức sống. Tuy vậy, tôi vẫn nuôi hy vọng anh còn sống sót và một ngày nào đó anh sẽ trở về, sẽ xuất hiện trước mặt tôi. Nhưng tôi mãi chờ mong mà ngày đó chưa bao giờ đến.

Rồi tháng Tư đen 1975 chụp xuống, quê hương đất nước điêu tàn xơ xác. Những người thân quen kẻ còn người mất, kẻ ở lại nghèo khổ đắng cay, người ra đi ngậm ngùi chua xót. Cuộc thế đã đổi thay và lòng người cũng thay đổi. Dù chỉ có ba năm yêu nhau nhưng tôi không quên được An Bình nên không thể chấp nhận hình bóng một nam nhân nào khác. Cứ thế cuộc đời tôi âm thầm trôi qua theo ngày tháng buồn tênh.

Mười năm sau tôi đến được bến bờ Tự Do và định cư ở

miền Nam California nước Mỹ. Vào ngày cộng đồng Người Việt Hải Ngoại tổ chức lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30/4, tôi đến đó để tham dự. Trong buổi lễ khi tôi đang chăm chú nghe vị Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn văn thì ở hàng ghế phía sau tôi có tiếng nói:

- Mày thấy mệt sao? Thôi để tao đưa mày về nhé!

Một giọng nói yếu ớt trả lời:

- Ừ, tao mệt rồi. Mày đưa tao về giùm đi.

Tôi quay nhìn xem ai đã nói những lời đó. Mắt tôi dừng lại trên gương mặt xanh xao của người đàn ông, ánh mắt sao quen thuộc quá. Tôi buột miệng kêu lên:

- Trời ơi! Anh... anh là An Bình phải không?

Người đàn ông thoáng chút ngỡ ngàng rồi reo lên:

- Ô! Lan Anh. Đúng là em rồi, anh không lầm đâu.

- Dạ, là em đây anh. Nhưng anh sao vậy, anh bệnh à?

Tôi đứng lên cùng người bạn của Bình dìu anh ra khỏi hàng ghế. An Bình nhìn tôi lộ niềm vui trong mắt:

- Gặp lại em anh mừng quá, như trong mơ, tạ ơn trời đất. Bây giờ anh đang mệt lắm không nói nhiều với em được. Chờ vài ngày sau anh khỏe lại sẽ gặp em nhé! Em cho anh địa chỉ của em đi.

Lúc bấy giờ anh Tuấn, người bạn của Bình lên tiếng:

- An Bình bị ung thư gan vừa mới vô hóa chất nên còn mệt lắm, vậy mà vẫn muốn đi đến đây. Nếu cô là bạn của Bình thì hôm nào ghé qua nhà thăm nó. Giờ tôi phải đưa Bình về.

Tôi xin địa chỉ và số điện thoại nhà Bình rồi chia tay hai anh. Tôi rất muốn theo đưa anh về nhà nhưng ngại vợ con anh phiền nên đành im lặng. Đêm đó về nhà tôi không thể nào ngủ được. Tôi rất vui mừng vì Bình còn sống sót và tôi đã gặp lại anh, nhưng sao anh chỉ đi với bạn còn vợ con anh đâu? Chẳng lẽ anh vẫn còn độc thân? Bao nhiêu thắc mắc trong lòng, tôi

chỉ mong trời mau sáng để tôi đến nhà thăm anh.

Đêm về yên tĩnh vắng lặng, tôi ngồi cô đơn nhìn những vì sao lấp lánh trên trời chợt nhớ đến những đêm xưa khi cùng anh hò hẹn. Hai đứa lang thang dưới trời khuya đếm từng vì sao và kể chuyện nhau nghe. Những ngày tháng êm đềm đó, những lời thề nguyện hẹn ước còn in đậm trong trái tim tôi, trong ký ức tôi chưa bao giờ nhạt nhòa, phai lãng. Hôm nay trên đất khách tôi bỗng gặp lại người xưa như trong cơn mơ khiến tôi bồi hồi xúc động và lo sợ. Tôi lo sợ sẽ mất anh một lần nữa trong đời.

Ngày hôm sau tôi đến nhà anh thật sớm. Căn nhà nhỏ xinh xinh nhưng vắng lạnh vì chỉ có anh nằm trên giường và Tuấn bạn anh đang có mặt. Tôi cũng được biết Bình vẫn sống đời cô đơn buồn tẻ. An Bình ngạc nhiên và mừng lắm, anh ngồi trên giường tiếp chuyện với tôi:

- Xin lỗi em, anh vừa mới làm Chemo nên hơi mệt. Em không ngại ngồi đây nói chuyện với anh chứ?

- Sao anh khách sáo với em vậy? Anh hãy lo chữa bệnh đi. À, em muốn biết vì sao anh đến nước Mỹ được. Ngày ấy, em đã khóc rất nhiều khi anh mất tích, em tưởng không bao giờ còn gặp anh nữa. Chuyện ngày đó như thế nào vậy anh?

- Chuyện ấy dài dòng lắm, anh Tuấn sẽ kể cho em nghe vì anh không kể nổi. Tuấn là bạn thân của anh, hết lòng lo lắng cho anh nhất là lúc này.

Tôi thấy Bình có vẻ mệt nhiều nên đỡ anh nằm xuống giường và nói:

- Anh nghỉ ngơi đi, em ra ngoài nói chuyện với anh Tuấn.

Tôi trở ra ngồi đối diện với Tuấn. Tôi ngỏ lời cảm ơn anh đã vì bạn bè mà chăm sóc Bình lúc này. Tuấn cười nói:

- Tôi chỉ có một đứa con đi học xa, hai vợ chồng ở nhà cũng buồn tẻ. Tôi đã nhận An Bình làm em nên chăm sóc Bình cũng nên lắm, cả vợ tôi cũng đồng ý. Tháng này tôi xin nghỉ phép

thường niên và ở luôn đây lo cho Bình. Tội nghiệp An Bình, một thân cô độc không chịu lấy vợ cứ chờ đợi một người đã hơn 10 năm cách biệt, không ngờ người đó là cô. Gặp được cô đây tôi mừng lắm nhưng Bình thì...

Anh Tuấn bỏ dở câu nói, tôi hiểu anh định nói gì và lòng tôi cũng đau đớn vô vàn. Tuấn kể cho tôi nghe câu chuyện của Bình ngày ấy:

- Hôm đó An Bình đi hành quân ở Kiên Phong và bị thương nặng ngắt xiêu, thất lạc đơn vị. Anh may mắn được một gia đình nông dân cứu sống nhưng lại bị Việt Cộng phát giác và bắt giam anh trong một nhà dân chung với một vị Linh Mục, hai thầy giáo, và một nữ công chức. Những người dân đó rất tử tế, cho các anh ăn uống đầy đủ. Nhưng nếu để các anh trốn họ sẽ bị Việt Cộng xử tội nên các anh không nỡ. Vào lúc đó Việt Cộng đang tập trung lực lượng để tấn công về các thành phố lớn mà quên mất vùng nông thôn. Một hôm vị Linh Mục nói với Bình:

- Con nên trốn đi vì con là lính. Cha và mấy thầy giáo họ chỉ dụ quy hàng thôi nên không có gì nguy hiểm.

Thế là Bình trốn thoát khỏi nơi đó. Anh không về đơn vị ngay mà về nhà trước. Đến Sài Gòn thì tình hình vô cùng hỗn loạn, dân chúng hoang mang, hoảng sợ lo tìm đường chạy ra nước ngoài. Đạn pháo kích của Việt Cộng đang nhắm vào phi trường Tân Sơn Nhất hàng loạt nhằm chặn đứng lối thoát của Đồng Minh và dân, quân ta. Hai ngày sau Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Thế là hết! Đơn vị anh còn đâu nữa mà về? Tất cả hàng ngũ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã sụp đổ. An Bình ngược mặt nhìn lên trời cao cắn chặt môi mình đến rướm máu mà không hay. Qua phút đau thương anh đành tìm đường chạy thoát. Anh đã ra được Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ và định cư ở miền Nam California



sau đó...”

Qua lời anh Tuấn tôi đã biết được vì sao Bình còn sống sót. Tôi mừng anh đã qua khỏi hiểm nguy ngày đó nhưng bây giờ anh đang mang bệnh nan y. Ôi! Thượng Đế hỡi, Ngài đã thương sao không thương cho trót, sao để chúng tôi gặp lại nhau trong hoàn cảnh thế này?

Những ngày kế tiếp tôi vẫn ghé nhà An Bình thường xuyên chăm sóc giúp đỡ anh. Bệnh tình anh càng ngày càng trầm trọng, anh Tuấn đã hết phép nên không đến ở với anh được nữa. Tôi phải xin nghỉ phép dài hạn, không lương để lo cho anh. Nơi quê người xứ lạ, hai kẻ yêu thương nhau và còn độc thân thì ngại gì tai tiếng nên tôi bàn với Bình tôi sẽ dọn đến ở luôn nhà anh để tiện bề trông nom, săn sóc anh. Tuy rất ái ngại cho tôi nhưng cuối cùng anh cũng chấp nhận.

Một ngày kia An Bình mệt nhiều. Tôi định đưa anh vào bệnh viện nhưng Bình bảo tôi đưa anh ra trước nhà để anh được nhìn mây trời của những ngày tháng Hạ. Anh yêu nhất là mùa Hạ vì đó là những mùa Hạ anh đã quen tôi, yêu tôi và cũng... xa tôi.

Tôi dìu An Bình ra trước nhà. Anh ngồi trên băng ghế dài nhìn hoa phượng tím nở rực suốt con đường quen thuộc. Thời tiết California mùa này tuyệt đẹp nhưng với thân xác rã rời bệnh hoạn của anh làm sao An Bình không bi quan, chán nản? Anh bảo tôi ngồi bên anh:

- Em là người thân mà anh tin cậy nhất nên hãy hứa với anh một việc được không?

Tôi nhìn anh lo lắng:

- Anh muốn nói gì? Để em đưa anh vào bệnh viện nhé! Trông anh yếu lắm rồi.

- Thôi để mai đi em. Anh muốn ở nhà gần em thêm một ngày nữa. Vào bệnh viện thì có thay đổi được gì đâu. Anh nhờ em sau khi anh chết em đem tro cốt anh ra bờ biển Huntington

Beach hoặc Redondo Beach rãi xuống giùm anh. Như vậy linh hồn anh sẽ xuyên qua Thái Bình Dương mà về Việt Nam. Anh sẽ về thăm lại những nơi anh từng hành quân giáp trận; về quê em thăm lại nơi chúng mình gặp gỡ; về Sài Gòn thăm lại những con đường xưa lối cũ... Anh nhớ lắm những ngày còn đi học, những lần dẫn em đi phòng trà nghe nhạc, những lần hai đứa lang thang dạo phố. Anh nhớ mãi một buổi tối anh dẫn em ra Chợ Cũ nhìn em nước mắt dàn dụa khi ăn chén bò viên với tương ớt thật cay mà em vẫn thích ăn... và còn biết bao kỷ niệm khác.

Tôi thấy Bình đã quá mệt nên ngăn lại:

- Thôi anh, đừng nói nữa. Chờ anh khỏe lại anh nói thật nhiều cho em nghe.

- Không, anh sợ sẽ không còn dịp để nói với em nữa vì anh biết sức mình đã cạn. Anh cảm ơn Thượng Đế đã đối xử tốt với anh, đã cho anh còn gặp lại em và được gần em trong những ngày tháng cuối đời. Anh không còn mơ ước gì hơn. Anh xin lỗi vì không thể mang hạnh phúc đến cho em, không cùng em sống tới ngày răng long tóc bạc. Hẹn em kiếp sau, Lan Anh nhé!

Tôi nghe đau xót tột cùng, tim tôi như bị xé tan thành muôn mảnh, sao đời tôi quá đốn đau, bất hạnh như vậy? Nhưng tôi cố an ủi anh:

- Anh sẽ khỏe lại mà. Khoa học bây giờ tân tiến lắm, chúng ta còn nhiều ngày tháng bên nhau, anh ạ!

An Bình thở dài yếu ớt, nhìn tôi rồi bảo:

- Em ôm anh đi, ôm thật chặt. Anh muốn mang hơi ấm của em theo anh. Bây giờ anh cảm thấy nhớ Sài Gòn quá. Em có thể hát cho anh nghe một khúc nhạc nào nói về Sài Gòn của mình được không?

Tôi gạt đầu ôm anh vào lòng, anh nắm chặt tay tôi và tựa đầu vào tôi. Tôi cất tiếng hát nhỏ nhỏ chỉ đủ để anh nghe:

“Anh còn nhớ hay anh đã quên? Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng, nhớ phố xưa quen biết tên bàn chân, nhớ đèn đường từng đêm thao thức sáng cho anh vòm lá me xanh...”

Trước mắt tôi cảnh vật mờ dần, hình như tôi đang nhạt nhòa nước mắt. Tim tôi nghẹt cứng, đốn đau, tan nát vì bàn tay An Bình vừa buông xuống, vừa rời khỏi tay tôi, bơ vơ lạc lõng...

Trên cao mây trắng vẫn bồng bênh trôi ngang hồ hững. Trời đang mùa nắng Hạ sao tôi nghe như có một luồng băng giá vừa ập đến trong hồn. Đầu óc tôi điên đảo quay cuồng. Tôi nghe như sóng trùng dương đang ào ạt đổ về, bão tố từ đâu tràn ngập, cuốn trôi hết rồi lẽ sống của đời tôi. Ngoài kia hoa phượng tím rơi rơi bay tản mạn trong gió như đang nhỏ lệ xót xa, thương cảm, ngậm ngùi tiễn biệt một người vừa ra đi...

Chú Thích:

* Nỗi Buồn Hoa Phượng – Thanh Sơn

** Je suis partie – Christophe

“Anh đi mà không một lời chia tay. Đó là cách tốt hơn cho cả hai ta. Hãy để anh nói cho em biết: anh yêu em nhiều lắm

Trong bài hát, anh gọi tên của em. Nó dành cho em. Đừng khóc.

Anh ra đi mà không quên... Đây là bài hát của anh, đây là bài hát của em. “



NHỮNG THÁNG NGÀY PHỤC VỤ TRONG KHÔNG QUÂN

Hồ Tấn Đạt, F21.

Sau khi nghỉ 15 ngày phép, 24 tân thiếu úy vào BTL/KQ trình diện phòng nhân viên. Chúng tôi được dặn dò đôi điều và hẹn ngày mai trở lại sẽ có phi cơ đưa ra TTHL/ KQ Nha Trang, với Sự Vụ Lệnh là SQ Khóa Sinh, tức là học Anh văn và chờ đi du học tại Hoa Kỳ. Do đó, họ mới đưa chúng tôi đến sân của Tiểu Đoàn SVSQ/KQ, trong khi chờ lệnh đưa về barrack nơi ở của SVSQ. Tôi thấy có vài SVSQ cán bộ hệ thống tự chỉ huy của họ đứng chờ và họ bàn bạc với nhau chút nữa sẽ “lột lon” và phạt chào sân trước khi đưa chúng tôi về barrack.



Đứng khá lâu nên chúng tôi có người dùng cái “sack marin” (túi dài khoảng gần 1m, để quân trang cá nhân của mỗi người lính) để ngồi. Một lúc sau 24 đưa chúng tôi trình diện Trung Úy Tiểu Đoàn Trưởng TD/ SVSQ/ KQ Tôn Thất Lăng, Khóa 16 Võ Bị. NT Lăng nói chuyện và cho biết chúng ở đây chờ lệnh mới. Độ nửa giờ sau, 2 chiếc xe GMC đến đưa chúng tôi ra cư xá bên ngoài, với lý

do các Th/Úy Đà Lạt này sẽ làm cán bộ và huấn luyện viên quân sự cho TTHL/KQ, không thể ở chung với SVSQ. Vì vậy, chúng tôi được chở ra một căn biệt thự bỏ hoang tại đường Lê Văn Duyệt. Chỉ có một đường đi vào chỗ chúng tôi ở. Bên trái là BCH Lực Lượng Đặc Biệt, bên phải là sân tennis, kế đó là căn biệt thự của chúng tôi. Đối diện phía sau của 2 căn biệt thự là tư dinh của Chi Huy Trưởng Đồng Đế mà thời gian đó là Th/Tướng Lâm Quang Thơ, nhưng căn biệt thự này xoay mặt ra một con đường khác. Vô sâu hơn là cư xá SQ/KQ.

Bước vào nơi ở, một cảnh hoang tàn, dơ bẩn hiện ra trước mắt. Các cửa kính bị bể lõm chõm, màng nhện đầy khắp nơi. Trên tường đầy những câu: “Nhà này có ma”, “Ta là Sứ đây” v.v... Chúng tôi phải mua dụng cụ về quét dọn. Khi nhìn có vẻ tươm tất, Đoàn Kiến Tạo cho người chở những chiếc giường gỗ 2 tầng và những tấm nệm cỏ đến. Xếp đặt chỗ ở xong, coi như đã an cư, bây giờ đến phần lạc nghiệp. Chúng tôi 24 người, trình diện LĐ/SVSQ/KQ, được chia ra: vài ba người làm cán bộ TĐ/SVSQ, vài ba người làm cán bộ TĐ Khoá Sinh chuyên môn, vài ba người làm cán bộ TĐ Tân Bình, số còn lại làm huấn luyện viên trực thuộc trường Quân Sự. Riêng tôi được chỉ định làm cán bộ TĐ tân binh. Được một khoá thì tiểu đoàn này dời về Tân Sơn Nhứt nên tôi chuyển về làm cán bộ TĐ/SVSQ. Lâu đài “ma” cách không xa TTHL/KQ, cho nên chúng tôi đi bộ đến chỗ làm việc.

Với quân phục ủi hồ trắng đứng, giày đánh bóng, ngày 2 buổi vào câu lạc bộ SQ của BTL/ LLĐB ăn cơm, chúng tôi đã gây nhiều thắc mắc cho những cư dân gần đó. Một hôm có người đến trước cổng TTHL hỏi thăm, thì được mấy ông Quân Cảnh trả lời:

- “Cứ đứng ở đây. Khi nào thấy ông Th/Úy nào quân phục trắng nếp, giày đánh bóng, đi bộ thì đó là mấy ông Đà Lạt.

Chúng tôi phạt theo kiểu TKS tại trường, nghĩa là khi phạt chúng tôi chạy theo SVSQ, nên họ nói bộ mấy cha này muốn

biên TTHL/KQ thành chi nhánh của TVB/ Đà Lạt hay sao? Trong các buổi họp thì họ điểm danh chúng tôi lúc nào họ cũng hỏi:

- “Máy Th/Úy Đà Lạt đủ chưa?”

Tình trạng phân biệt này chúng tôi chịu đựng hơn 6 tháng, chẳng học hành gì cả.

Một hôm đi làm về, khi ngang qua sân tennis thấy Th/Tướng Thơ, chúng tôi ghé vào thăm. Chúng tôi tâm sự với ông như sau:

- Thừa Th/Tướng, chúng tôi qua Không Quân với công điện là sĩ quan khoá sinh. Đã được trên 6 tháng rồi mà họ bắt làm cán bộ và huấn luyện viên, không cho học Anh văn gì cả.

- Bây giờ tôi không có quyền hạn, để tôi gọi Đại Tá Nhận nhờ ông giải quyết. (Chi Huy Trưởng VBQGVN lúc đó.)

Chúng tôi không biết nội dung cuộc điện đàm như thế nào, nhưng sau khoảng gần 2 tuần một phái đoàn từ BTL/KQ dưới sự hướng dẫn của Đại Tá Oánh (K3 Đà Lạt) Tham Mưu Phó Nhân Viên ra Nha Trang để họp. Tôi không rõ mục đích, chắc chắn là không phải về vấn đề của chúng tôi. Tất cả những người trong phòng họp đều là SQ các phần sở của TTHL/KQ. Duy nhất chỉ có tôi (K21) trong phòng họp và bên ngoài Phạm Công Cẩn đang chỉ huy toán SVSQ dẫn chào. Buổi họp bắt đầu nói về những chương trình làm việc, cũng như về nhân sự, v.v.. Đến cuối cùng Đại Tá chủ tọa mới hỏi:

- Trong phòng này có bao nhiêu Th/Úy Đà Lạt?

Tôi đứng lên trả lời:

- Thừa Đại Tá, có một mình tôi và bên ngoài có anh Cẩn đang làm dẫn chào.

- Chuyện của các anh từ từ tôi sẽ giải quyết, nếu các anh muốn sớm ra chiến đấu với các bạn cùng khóa thì làm đơn xin ra BB. Tôi sẵn sàng chuyển đơn.

Tôi trả lời:

- Thừa Đại Tá, cho tôi về họp tất cả anh em và sẽ trình lên Đại Tá sau.

Buổi họp chấm dứt. Tôi ra về với nỗi niềm miên man về câu nói của Đại Tá Oánh. Nhưng tôi chưa kịp kêu gọi anh em họp thì có lệnh sẽ mở hai lớp Anh văn đặt tên là Đà Lạt 1 và Đà Lạt 2. Tiếp theo sau là hai lớp bay Cessna U17A. Hai lớp này cũng được đặt tên là Đà Lạt 1 và Đà Lạt 2.

Sau vài tháng học Anh văn và thực tập bay trên chiếc Cessna, một số bạn qua được kỳ thi trắc nghiệm lần lượt đi Mỹ, nhưng không phải học lái F5 như đã hứa, mà là trực thăng và khu trục T28. Việc học bay Cessna là phụ, không nhất thiết phải hoàn tất khoá học, người nào đủ anh văn thì khỏi du học sắp xếp và chờ Mỹ có tài khoá và cần bao nhiêu người, thì BTL/KQ gọi lên và làm thủ tục du học. Còn ai chưa đủ Anh văn thì vẫn tiếp tục học, và học bay Cessna.

Để thay thế chúng tôi sẽ tiếp tục đi du học nay mai, Không Quân bắt đầu tuyển chọn các SQ VB của các đơn vị tác chiến về TTHL/KQ. Tôi và một số ít kém Anh văn chưa qua được cuộc thi trắc nghiệm nên cần thời gian học thêm hầu thi cho đủ tiêu chuẩn đi Mỹ. Do đó, chúng tôi được hân hạnh đón tiếp các NT từ các chiến trường về với KQ: gồm có 2 NT K18, 2 NT K19 và 1 NT K20. Chúng tôi cùng ở chung tại lâu đài ma, mà sau này chúng tôi đặt cho tên đầy thơ mộng là “LÂU ĐÀI TÌNH ÁI” (LĐTA).

Như vậy là tại LĐTA này có 4 khóa. Người này gọi người kia là NT, người nọ gọi người khác là NT loạn cả lên không biết ai nhỏ ai lớn. Vì thế chúng tôi mới đề nghị: K18 là anh cả, K19 là anh hai, K 20 là anh ba, chúng tôi K21 là chú tư.

Lâu Đài Ma:

Thỉnh thoảng có dịp nói chuyện, tôi mới biết trong khi ngủ có người gặp ma. Có người thấy bà Sừ đến cắt móng tay, móng chân, hay đắp mềm v.v.. Tôi thì sợ ma nhưng chưa lần

nào thấy cả. Có một hôm bà xã của Nguyễn Văn Đông ra thăm, nhưng Đông tới phiên trực đêm. Vì thế, tôi nói:

- Thôi mày ở nhà, để tao trực thế cho vì lo bà xã mày sợ ma.

- Ở Long An có cái hầm lúa nổi tiếng có ma mà bà còn dám ngủ một mình. Thôi để tao đi trực. Đông nói.

Sau đó một lúc chị cả Thông và chị hai Ân gọi chúng tôi ra ăn chè, tôi hỏi thì được chị trả lời:

- “Cám ơn anh Đạt tôi không ăn. Tôi muốn đọc sách một chút rồi đi ngủ.”

Ân chưa hết chén chè thì thấy chị Đông từ trong phòng ôm ngực khóc chạy xuống thang lầu. Tôi chạy theo và hỏi chuyện gì thì chị cho biết:

- “Có một bà mặc đồ trắng dẫn theo một đứa nhỏ chặn ngực tôi và bảo chỗ này không phải của tôi. Bà ta bắt tôi phải đi chỗ khác.”

Thế là tôi thay đồ và đi trực thế cho Đông.

Vài người bạn đồng khoá đi LLDB, đang được huấn luyện tại Động Ba Thìn, về Nha Trang thăm và ở lại qua đêm với chúng tôi. Họ ngủ trên lầu và cho chú tài xế ngủ dưới xe. Tôi thấy vậy mới nói Phạm Thanh Liêm kêu chú lính vào nhà để ngủ cho thoải mái vì có một cái giường dư phía ngoài cầu thang. Đến nửa đêm, chú ôm tay la lối chạy xuống xe. Chúng tôi chạy theo hỏi chuyện, thì được biết chú bị đứa nhỏ cắn ngón tay và người đàn bà đuổi khỏi chỗ. Tôi xem ngón tay chú tài xế, thì thấy dấu bầm. Tôi trấn an:

- “Không sao, thôi lên ngủ”.

- “Em sợ lắm Th/Úy ơi, để em ngủ dưới xe.” Chú nói.

Tôi nói gì anh ta cũng không nghe, nhất định ngủ dưới xe.

Tôi kể chuyện này như một câu chuyện mua vui. Tin hay không là tùy kinh nghiệm mỗi người.

Cuộc sống tại LĐTĐ của anh em chúng tôi khá đạm bạc,

đôi khi thiếu tiện nghi. Nhiều khi chúng tôi phải qua cái giếng bên BTL/ LLDB để tắm và xách nước về dùng, thứ nhất dành cho các bà chị dâu, thứ nhì dùng cho phòng tắm, hay lau chùi nhà cửa. Để tìm một nơi ở tiện nghi và thoải mái hơn, NT anh hai của chúng tôi đến cư xá SQKQ ở đường Duy Tân bên cạnh bãi biển tìm nhà.

Sáng hôm đó tôi và anh ba Nghiệp ra quán kem Hồng Mai ở đường Độc Lập uống cà phê. Khoảng 10 giờ 30 hay 11 giờ, Ngô Văn Chộ ra tìm và cho biết một “anh hai” bị máy thẳng KQ chửi:

- Đà Lạt tụi mày ăn cái gì mà ngu quá. Về đây huấn luyện gì bên Trung tâm?”

Tôi bảo:

- Thôi được rồi, Chộ, tao nhờ mày về lấy 2 cây súng M16 và cây Carbin (súng của mấy đứ LLDB cho) và kêu thêm mấy đứ nữa gặp tao ở đó.

Trả tiền xong tôi và anh ba Nghiệp đến đó làm rúng động cư xá nên có người gọi Quân Cảnh và An ninh. Hai xe đến thì một xe do NT Thiệt, K18 dẫn đầu và xe thứ hai do NT Thiệt, K14 đang ngồi. NT Thiệt, K18 thuộc đơn vị Quân Cảnh hỏi đã có chuyện gì xảy ra? Tôi trình bày đầu đuôi, NT Thiệt, K18 quay qua nói với anh SQ/KQ:

- Sao lại miệt thị Đà Lạt?

Và NT chỉ tôi và nói:

- Nó là Đà Lạt đó. Chửi mắng một người thôi nhé. Đừng đụng tới Đà Lạt.

Rồi NT Thiệt bảo tôi đi về, nếu không có xe thì lên xe của ông đưa về. Tôi cảm ơn và nói:



- NT về trước đi, tôi có xe.

Độ một tháng sau, tôi nhận công điện đi du học trực thăng (TT), cũng là lúc các thầy dạy bay muốn tôi trước khi đi Mỹ, thả tôi bay “solo” trên chiếc Cessna U17A. Tôi từ chối, vì tôi sẽ học trực thăng, đâu phải học khu trục đâu mà “Solo”. Việc này làm phiền các vị thầy của tôi không ít.

Thế rồi tôi về Sài Gòn trình diện du học. Cùng đi trong toán với tôi có Cao Thành Răng cùng khoá và 3 SVSQ/KQ. Sau khi trình diện tại BTLKQ/ Tân Sơn Nhứt phòng du học, Th/ Tá Ngọc gọi tôi và Răng vô phòng. Ông hỏi:

- Theo chương trình, các anh sẽ đi học F5, nhưng bây giờ tài khóa thay đổi, đi học trực thăng có buồn không?

- Thưa Th/Tá, chúng tôi là quân nhân chỉ biết thi hành lệnh mà thôi, nhưng Th/Tá hỏi tôi xin nói tôi rất sợ ma. Bây giờ học trực thăng tương lai sẽ chờ xác chết thì hơi ớn. Tôi trả lời.

- Thanh niên gì nhất vậy. Ông cười và nói tiếp. Các anh đi học TT là đúng lúc đó, vì bây giờ TT bành trướng rất nhiều. Sẽ có nhiều phi đoàn TT thành lập, dễ thăng tiến.

Ngày đi Mỹ đã đến. Trường đầu tiên mà chúng tôi đến là trường Anh ngữ tại Lack Land Air Force Base ở San Antonio. Học 6 tháng, qua một kỳ thi phải đủ 80 điểm. Qua trường bay Fort Wolter tại FortWorth, TX, tôi được huấn luyện trên loại TH55 khoảng 4 tháng. Tại đây, tôi bay khác toán với Răng cũng như 3 SVSQ, nhưng cùng chung một màu mũ trắng.

Tại căn cứ Fort Wolter này, đến lượt lớp của Răng bay solo đêm. Sau một lúc khá lâu không thấy Răng trở về, nhà trường bắt đầu đi tìm. Mãi đến sáng hôm sau họ mới tìm thấy xác của Răng và chiếc TT đã hết xăng. Sau đó tôi được chuyển qua trường bay thứ hai là Fort Rucker tại Alabama khoảng 4 tháng, và được huấn luyện trên loại TT bán phản lực UH1C & D. Tổng cộng chương trình huấn luyện là 14 tháng.

Trước khi về nước, vì vụ lộn xộn tại Nha Trang trước khi

đi Mỹ, nên tôi có viết thư về hỏi Phạm Công Cảnh, lúc đó đang bay cho Phi Đoàn 215, để hỏi ý kiến là khi về nước không có chỗ tại Cần Thơ thì chọn Nha Trang được không? Cảnh trả lời là nên đi Đà Nẵng. Vì vậy, khi tôi về nước trình diện, tôi tình nguyện đi Đà Nẵng, về Phi Đoàn 213, mặc dầu Nha Trang cũng trống 2 chỗ.

Những rắc rối không chấm dứt ở đây. Khi về trình diện Phi Đoàn 213 có NT Cao Quảng Khôi, K16 làm Trưởng Phòng Hành Quân. Mới về phi đoàn, chưa được bay hành quân, mà phải chờ check out hành quân, trong thời gian đó tôi chỉ làm SQ trực Phi Đoàn.

Một hôm phi đoàn thiếu người, NT Khôi cất tôi bay với một anh trưởng phi cơ (TPC) là một Th/Úy. Vì chưa được huấn luyện hành quân, nên không biết copilot phải làm gì khi bay. Sáng hôm đó, tôi xách helmet và áo giáp ra check máy bay, rồi ngồi chờ TPC. Khi anh ra tới, anh hỏi tôi phi cơ thế nào? Tôi trả lời theo tôi thì OK, rồi anh leo lên check lại. Khi anh mở máy di chuyển ra khỏi ụ và kêu tôi vận tần số “ground control” để taxi ra phi đạo. Tôi hỏi anh số bao nhiêu? Anh chửi thề:

- “Về đây bao lâu mà không biết tần số?”

Tới phi đạo anh xin cất cánh. Khi máy bay bình phi, anh bảo tôi vận tần số không hành. Tôi lại hỏi số mấy? Anh ta lại chửi thề nói:

- “Có mấy cái tần số mà cũng không biết nữa.”

Lần này tôi mới nói:

- Anh Long à, tôi chưa được training, chỉ trực thôi. Xin anh chỉ cho, nếu lần sau tôi không biết anh hãy chửi.

Rồi anh giao máy bay cho tôi bay bình phi. Gần tới Quảng Ngãi, anh bay và kêu tôi vận tần số Sư Đoàn 2 báo cáo đáp. Tôi cũng không biết. Anh lại chửi nữa:

- Mày ở Đà Lạt về đây làm cha hả?

Lần này thì tôi nổi sùng nói:

- Nè tao nói cho mày biết lần chót, tao chưa được training. Nếu mày chỉ giùm tao, tao sẽ học. Nhưng tao cũng nhắc cho mày biết, trên máy bay mày có quyền hơn tao, nhưng chút nữa xuống đất, tao là Tr/Úy mày Th/Úy. Nếu mày không chào tao, tao sẽ đánh chết mẹ mày, nghe chưa?

Khi máy bay đáp xuống bãi đáp TT của SĐ2, tôi bước xuống và qua phía bên nó, đứng chờ. Nếu nó không chào là tôi đánh liền. Nó không dám xuống. 2 anh cơ phi và xạ thủ thấy tình hình quá căng thẳng, nên chạy vô phòng hành quân SĐ2 báo cho Đ/Úy Nguyễn Anh Toàn, trưởng toán TT. Ông đi ra và khuyên tôi bỏ qua rồi dẫn tôi vô trong. Ngày hôm sau tôi gặp NT Khôi, xin đừng cắt tôi đi bay với Th/Úy, mà phải Tr/Úy trở lên, để nếu bị chửi cũng đỡ mắc cỡ.

Ở Đà Nẵng khoảng 1 năm, ngành TT thành lập rất nhiều phi đoàn. Tại Sóc Trăng, Phi Đoàn 225 được thành lập, tôi xin về nhưng không còn chỗ. Vài tuần sau, 1 trong 5 người được về Sóc Trăng đổi ý nên Th/Tá Phi Đoàn Trưởng Trương Văn Vinh cho tôi về. Ở đây một thời gian, Th/Tá Hồ Vọng Đông, thuộc Khối Đặc Trách TT ở BTL/KQ, trước đây PĐP của tôi, cho biết trường Đà Lạt cần một SQ Đà Lạt có bằng bay về trường làm cán bộ. Nếu tôi muốn về thì ông đưa tên, nhưng tôi từ chối vì ở phi đoàn đi bay vui hơn. Đầu năm 73, tôi về phi trường Bình Thủy, Cần Thơ, thành lập Phi Đoàn 255 cho tới ngày đau buồn của Tháng Tư Đen.

Tại Vùng 4, với tư cách là Trưởng Phòng Hành Quân của phi đoàn, tôi bay C&C dẫn hợp đoàn bay đồ quân và yểm trợ hầu hết các cuộc hành quân của các SĐ7, 9 và 21 nên gặp rất nhiều các bạn cùng khoá đã là tiểu đoàn trưởng trở lên. Một ngày của mùa nước nổi vùng Đồng Tháp Mười, phi đoàn nhận lệnh cắt một hợp đoàn đi hành quân cho SĐ7 gồm 1 C&C, 3 gunships, và 5 slicks, do tôi hướng dẫn đến trình diện Trung Đoàn 10 SĐ 7 tại Mộc Hóa do Đại Tá Bưởi (K10) làm Trung

Đoàn Trưởng.

Trận Đánh Bất Chiến Tự Nhiên Thành:

Cũng như thường lệ, vị chỉ huy cuộc hành quân sẽ thuyết trình về quân số, tần số, tọa độ, v.v.. Tôi đổ quân được 2 chuyến thì đã trưa, nên bay về Mộc Hóa đổ xăng, cũng như cho hợp đoàn đổ xăng, nghỉ trưa, và chờ tàu cơm. Khi tôi đổ xăng xong, Đại Tá Bưởi bảo tôi bay về Cái Cái ăn cơm. Khoảng giữa Mộc Hóa và Cái Cái phía dưới là một vùng bằng phẳng xanh rì sậy mọc cao khỏi đầu. Tôi phát giác một con đường sậy nằm rạp chạy từ ngoài sông chạy vô rồi bắt đầu chia ra làm nhiều nhánh. Mỗi nhánh tới một cái ụ. Lúc đó, tôi đang bay khoảng 1500 bộ. Tôi chỉ cho Đại Tá xem coi cái gì lạ ở phía dưới. Ông bảo tôi vòng lại. Sau khi xem, ông cho tôi biết là Việt Cộng nó dấu xuồng phai dưới sậy, ngủ, đợi tới đến sẽ di chuyển về Cai Lậy.

- “Chú kêu Gunship....”

Lúc đó 2 chiếc gun của tôi đang đổ xăng nên tôi liên lạc được. Tôi ra lệnh khi đổ xăng xong, lên vùng gặp tôi. Khi thấy 2 gunship tôi chỉ địa thế và bảo tôi sẽ thả trái khói xuống và mỗi ụ các anh bắn một quả rocket và 2 cây súng 6 nòng (M60) rải đều trên mục tiêu. Sau khi bắn xong, tôi xuống thấp bay vòng để Đại Tá Bưởi quan sát. Ông không thấy ụ nào nữa. Ông ra lệnh cho toán quân ở Cái Cái chuẩn bị 20 quân nhân ở trần mặc quần đùi, dây thắt lưng có lưỡi lê sẵn sàng. Ông đã dùng 2 chiếc TT của tôi chở 20 lính thả xuống mục tiêu, lục soát. Ai còn sống thì dùng lưỡi lê (vì nước nổi khỏi đầu nên không thể sử dụng súng) và mò chiến lợi phẩm... Trời cũng xế chiều, xăng cũng cạn, cũng là lúc Đ/Tá Bưởi không cần trực thăng nữa.

Sau này được biết có hơn 100 VC chết và ta tịch thu rất nhiều súng đạn đủ loại. Chuyện xảy ra được vài ngày. Một hôm được nghỉ bay, tôi đang ngồi ở CLB/SQ thì có người tìm. Người đó là phóng viên chiến trường kiêm nhà báo Lưu Văn

Giới, đến phỏng vấn về trận đánh hôm đó. Tôi kể đầu đuôi những gì đã xảy ra. Khoảng vài tháng sau, tôi nhận được tờ báo Chiến Sĩ Cộng Hòa mà ông gửi cho tôi, trong đó có bài nói về trận đánh. Nhưng nội dung không như tôi kể. Ông đã dùng tựa đề bài viết:

“MƯU SỰ TẠI NHƠN, THÀNH SỰ TẠI BÈO.”

Ông ta viết:

“Sau Hiệp Định Ba Lê, pilot trực thăng rất rảnh rỗi, ít hành quân, nên lấy TT đi đuổi chim cò... trên dòng sông tại Quận Cái Cái. Đại Úy Hồ Tấn Đạt phát giác những khối lục bình trôi ngược dòng... nên gọi gunshift đến... Kết quả trên 100 VC chết và ta tịch thu nhiều vũ khí đủ loại.

(Bài viết này được lãnh giải thưởng)

Sau trận đánh này, khoảng hơn 1 tháng sau, hợp đoàn của tôi lại có dịp hành quân với Đ7 Tr/Đ 10. Đến trưa Đại Tá Bưởi muốn về Cái Cái ăn cơm. Chờ tôi tắt máy, ông cùng phi hành đoàn đi vào phòng ăn. Thật ngạc nhiên, vị Tư Lệnh Đ7, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, đang ngồi đầu của một dãy bàn dài, và rất đông quân nhân các cấp đã an tọa hai bên. Tôi được chỉ định ngồi bên trái Th/Tướng, đối diện là Đ/Tá Bưởi. Trong khi ngồi ăn, tôi thường quay qua trái nói chuyện với 2 vị Th/Tá tiểu đoàn trưởng là Trần Thanh Thiện và Nguyễn Hiếu Nghĩa. Trong câu chuyện chúng tôi thường xưng hô với nhau “mày, tao” rất thân mật. Th/Tướng Nam ngạc nhiên nên hỏi tôi:

- “Sao chú mày quen với 2 đứa này vậy?”

- Thừa Th/Tướng, 2 đứa nó cùng khóa với tôi, K21ĐL. Tôi trả lời.

- Sao chúng nó lên Th/Tá, chú còn Đ/Úy? Ông hỏi tiếp.

Nói xong, ông xoay qua Đ/Tá Bưởi, nói:

- Bưởi cho Đạt vài cái huy chương.

- Thưa Th/Tướng trong cấp bậc Đ/Úy, tôi có rất nhiều huy chương.

Thế rồi vài tháng sau, tôi nhận được tin là tôi đang được chạy Thiếu Tá thực thụ, đặc cách mặt trận.

Phi Vụ Bị Hãm Đưa Ra Toà Án

Một hôm vào năm 72, phi đoàn tôi nhận lệnh hành quân cho chi khu Hà Tiên. Như thường lệ tôi cất bay, và cũng chính tôi dẫn hợp đoàn đến phi trường Hà Tiên trình diện, và báo



cho chi khu Hà Tiên là hợp đoàn có mặt đầy đủ ngoài sân bay. Độ nửa giờ sau, một Tr/Tá, chạy xe Jeep ra, bước xuống đến chỗ chúng tôi ngồi, hỏi:

- Ai là người chỉ huy?

Ông cho biết hôm nay có một chi đoàn Thiết Giáp đang hành quân ở bên Miên. Họ đang bị bao vây gần biên giới, nên đành phòng thủ qua đêm. Họ cần tiếp tế xăng.

- Anh có mấy chiếc trực thăng?

- Thưa, tôi có 5 chiếc.

- Vậy anh bỏ lên 2 thùng lên mỗi chiếc.

Tôi nghe chở xăng trên máy bay tiếp tế vô vùng bị bao vây

thì hơi ớn, nên tôi hỏi ông Tr/Tá có lưới không, ông hỏi lại tôi:

- “Chi vậy?”

- Thưa Tr/Tá, để tôi câu..., (tôi giải thích thêm), vì nếu tôi để mấy thùng xăng trên máy bay, nếu bị VC bắn trúng các thùng xăng nó sẽ cháy mà TT tôi không thể nhảy dù và chúng tôi cũng không có dù. Nếu Tr/Tá không có lưới thì tôi không thể thi hành phi vụ này được.

Ông không nói gì thêm mà chỉ nhìn tôi rồi lên xe chạy vô quận. Tôi ngồi ngoài sân bay tiếp tục chờ. Độ hơn 1 tiếng, có một chiếc TT đáp xuống, tôi đi đến xem thì thấy Tr/Tá Không Đoàn Trưởng của tôi là Tr/Tá Bông. Ông xuống và hỏi tôi:

- Tại sao anh từ chối. Không thi hành phi vụ, anh có biết là bị đưa ra toà án mặt trận không?

- Dạ thưa Tr/Tá, tôi đâu có từ chối, mà chỉ yêu cầu lưới để tôi câu thùng xăng. Nếu bị bắn cháy thì tôi có thì giờ “release”...

Ông vẫn bắt tôi phải thi hành lệnh này. Tình hình như thế bắt buộc nên tôi phải nói:

- Thưa Tr/Tá, bây giờ Tr/Tá có mặt, xin ra lệnh cho máy đưa đó chở xăng. Tôi chỉ chờ ông Quận Trưởng nếu ông ta muốn đi vô đó, vì tôi bay C&C.

Ông không ra lệnh mà gọi Tr/Úy Chử, leader máy chiếc đồ quân, lấy máy bay đi với ông vô vùng hành quân. Một lúc sau, trực thăng trở về. Tr/Tá Bông lên TT của ông bay đi mất tiêu. Chúng tôi hỏi Tr/Úy Chử thì mới biết khi máy bay ngang qua mục tiêu ở 5000 bộ, phòng không 12 ly 7 và 37 ly của VC bắn lên như pháo bông, nên Tr Tá Bông cho quay về. Xem qua chiếc TT của Chử thì thấy có nhiều lỗ đạn, nhưng may không trúng bình xăng.

Nhớ Lại Một Phi Vụ Tình Nghĩa

Tôi dẫn hợp đoàn đáp xuống phi trường Chi Lăng, vào Tiểu Khu Châu Đốc trình diện Tư Lệnh Biệt Khu 44 là Đ/Tá Hoàng Đức Ninh. Ông cho biết có một Tiểu Đoàn BĐQ đang bị bao

vây trên núi Dài nên có ý định đổ thêm một tiểu đoàn nữa tiếp viện, vì 2 hay 3 ngày nay không có chiếc TT nào đáp được để tiếp tế đạn dược và tải thương.

- “Hôm nay gặp Đà Lạt rồi, chúng ta khỏi đổ thêm quân.” Ông nói.

- Tại sao không đổ quân? Tôi hỏi.

-“Tại vì “moi” (tôi) nghĩ “toi” (anh) sẽ tiếp tế, và di tản được hết thương binh vì trên đó là Đà Lạt Khoá 19 làm tiểu đoàn trưởng. Lúc đó, “moi” sẽ cho nó mở đường máu đánh xuống,

Khi ông cho biết trên núi là Khóa 19 thì tôi hiểu ngay ông muốn chính tôi bay, vì ông biết người khác sẽ không đáp khi địch pháo kích.

Tôi trình bày với ông:

- Thưa Đ/Tá, tôi có cả một hợp đoàn 9 chiếc. Nếu Đ/Tá muốn đổ quân, tiếp tế, tải thương thì tôi sẽ cất cử người đi làm. Nếu bãi đáp quá “HOT” thì việc trực thăng không chịu đáp xuống là chuyện bình thường. Bây giờ Đ/Tá chỉ cần 1 chiếc phải đáp cho được, đem đồ tiếp tế và đưa được tất cả thương binh xuống. Tôi đâu biết ai có thể thi hành phi vụ này? Nhưng thưa Đ/Tá, tôi bay C&C, không phải tải thương hay tiếp tế. Một điều quan trọng nữa là trên TT của tôi còn có 3 sinh mạng. Nếu lên đó bị pháo kích, tôi không chết mà họ tử thương thì tôi rất là có tội. Nhưng mà Đ/Tá có ý định như vậy thì tôi sẽ thi hành. Chào Đ/Tá, tôi xin phép ra phi trường.

Trên đường đi, tôi suy nghĩ tại sao khi cất cánh từ phi trường lên đó thì bị Việt Cộng pháo kích? Có nghĩa là chúng theo dõi từ phi trường, khi biết hướng bay thì chúng chuẩn bị sẵn sàng.. Nếu mình từ hướng khác tới bãi đáp thì làm sao chúng chuẩn bị kịp. Tôi đã tìm được câu trả lời. Ra đến phi cơ, tôi cho gỡ ghê và chắt đồ lên. Tôi quay máy và cất cánh. Thay vì lên thẳng núi Dài, tôi cho TT bay về hướng Hà Tiên. Trong lúc này, tôi gọi BÐQ xin gặp Alpha. Bên kia đầu máy:

- A lô, tôi nghe.

- Có phải K19 không?

- Phải, K19 đây. Ai đó? Ai đó?

- K19, đây là K21. Chút nữa K21 sẽ đến thăm. K19 chuẩn bị cho điều thuốc khi có yêu cầu. Cho biết màu luôn.

Khi liên lạc được với NT K19, tôi vẫn tiếp tục bay đến quận Giang Thành, rồi tôi quay trở lại, với cao độ 2000 bộ. Khi đến trên mục tiêu, thấy đúng màu trái khói, tôi cắt ga, xoáy tròn ốc (làm auto) 2 vòng và đáp ngay bãi đáp. NT K19 chạy ra, thò tay vô cửa ôm tôi và hỏi:

- Em tên gì?

- Tôi sẽ nói chuyện với NT sau. Bây giờ lấy đồ xuống, đưa thương binh lên. Tôi phải rời đây gấp nếu chậm nó sẽ pháo kích.

Tôi rời núi Dài một cách an toàn. Cám ơn trời Phật.

